

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS - ST

Ngày: 29 - 3 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng V Do và ông Trần Đình Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Thống – Thư ký TAND huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 2 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam

Địa chỉ: 02 đường L H, phường T C, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết V T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn V P. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện Kon Rẫy (theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 và Quyết định số 3728/QĐ-NHNo-TCTL ngày 08/12/2017 của tổng giám đốc Agribank).

Địa chỉ: Thôn 01, xã T L, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Xuân S - Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện Kon Rẫy (theo giấy ủy quyền số 93/GUQ-NHNoKHKD ngày 29/3/2021).

Địa chỉ: Thôn 01, xã T L, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

(Ông S có mặt)

Bị đơn: Ông Biện Ngọc V. Địa chỉ: Thôn X, xã Đ R, huyện Kon Rẫy, tỉnh

Kon Tum (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Ngân hàng N Việt Nam thông qua người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 19/6/2019, Ngân hàng N Việt Nam chi nhánh huyện Kon Rẫy (sau đây gọi tắt là ngân hàng) cùng ông Biện Ngọc V đã tiến hành ký kết hợp đồng tín dụng số 5104LAV201900894. Theo đó, ngân hàng giải ngân cho anh Biện Ngọc V vay số tiền 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*), với lãi suất cho vay 12%/năm, thời hạn cho vay 36 tháng, mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng sinh hoạt, nguồn trả nợ từ lương hàng tháng qua tài khoản số 5104215003077 tại Ngân hàng N Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Hàng tháng, ông V trả nợ gốc 1.666.667 đồng và tiền lãi phát sinh. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tuy nhiên, từ ngày được giải ngân đến nay, ông Biện Ngọc V chỉ mới trả được nợ cho ngân hàng theo đúng cam kết đến ngày 21/10/2019. Từ ngày 21/10/2019 đến nay, ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận. Như vậy, ông V đã vi phạm Hợp đồng tín dụng số 5104LAV201900894 ngày 19/6/2019. Do đó, toàn bộ dư nợ đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 20/11/2019, ông V phải chịu lãi suất phạt 150% lãi suất cho vay trong hạn là 18%/năm theo quy định đối với các khoản nợ gốc đã đến hạn.

Từ ngày ông V không trả nợ cho Ngân hàng cho đến nay, mặc dù Ngân hàng đã thông báo, nhắc nhở, đôn đốc nhưng ông V vẫn chưa trả số tiền còn nợ, còn trốn tránh khi Ngân hàng đến làm việc. Tính đến ngày xét xử hôm nay (29/3/2021), số tiền ông V đang còn nợ Ngân hàng là 55.598.845 đồng, trong đó: Nợ gốc 46.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn 6.728.053 đồng, lãi quá hạn 2.070.792 đồng.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bên phía nguyên đơn bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi phát sinh thêm tính đến ngày 29/3/2021 (*ngày xét xử sơ thẩm*); đồng thời, yêu cầu bị đơn trả nợ cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 29/3/2021 như trên và trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/3/2021 theo thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi ông V trả hết toàn bộ tiền nợ cho Ngân hàng.

Về phía bị đơn - ông Biện Ngọc V: Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ và đầy đủ các V tổ tụng như thông báo, giấy triệu tập, hòa giải vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử... bằng phương thức niêm yết công khai, nhưng ông V liên tục vắng mặt không có lý do. Cho đến nay, ông V chưa cung cấp các bản tự khai, các tài liệu theo yêu cầu của Tòa án nên Tòa án dựa vào các tài liệu chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Đây là vụ án Dân sự “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS; Tòa án thụ lý, giải quyết từ ngày 16/10/2020 đã phân công Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng theo quy định Điều 195, 196, 197 Bộ luật tố tụng dân sự; chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách của người tham gia tố tụng quan hệ pháp luật trong vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định (Điều 68), yêu cầu giao nộp tài liệu chứng cứ, lấy lời khai của đương sự (Điều 98), thông báo và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, 209, 210 và 211; tổng đạt V bản tố tụng và các thông báo kịp thời, thời gian chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS.

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với bị đơn - ông Biện Ngọc V mặc dù Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có yêu cầu phản tố;

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, trong đó người đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, vì vậy Kiểm sát viên đề nghị HĐXX tiến hành phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án dựa vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật để xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng số 5104LAV201900894 ngày 19/6/2019 được ký kết giữa Ngân hàng ông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và bị đơn ông Biện Ngọc V được ký kết trên cơ sở tự nguyện, chủ thể ký kết Hợp đồng là người có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ thẩm quyền ký kết theo quy định của pháp luật, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó Hợp đồng trên là hợp pháp và có hiệu lực với các bên tham gia ký kết theo quy định tại các Điều 117, 119, 463 Bộ luật dân sự 2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như cam kết nên việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật.

Do đó, đề nghị HĐXX:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, , Điều 227 Điều 238, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Áp dụng vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng các Điều 117, 118, 280, 282, 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng N Việt Nam; buộc bị đơn ông Biện Ngọc V phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 5104LAV201900894 ngày 19/6/2019 tính đến ngày xét xử (ngày 29/3/2021) 55.598.845 đồng (trong đó: Nợ gốc 46.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn 6.728.053 đồng, lãi quá hạn 2.070.792 đồng) và toàn bộ lãi phát sinh tính từ ngày 30/3/2021 cho đến khi ông V trả hết nợ theo mức lãi suất và kỳ hạn trả gốc, lãi như đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Về án phí:

Căn cứ Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành; áp dụng khoản 1 Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn- ông Biện Ngọc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi phát sinh thêm tính đến ngày 29/3/2021 (*ngày xét xử sơ thẩm*), yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày xét xử như trên và trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/3/2021 theo thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi ông V trả hết toàn bộ tiền nợ cho Ngân hàng. Xét thấy, yêu cầu bổ sung này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn - Ngân hàng N Việt Nam và bị đơn - ông Biện Ngọc V được khởi kiện trong thời hạn luật định. Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Kon Rẫy nên Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Ngân hàng đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn theo đăng ký hộ khẩu thường trú và địa chỉ ghi trong hợp đồng, đúng địa chỉ nơi làm việc của ông V. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các hợp lệ các V bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của pháp luật theo hình thức niêm yết công khai. Bị đơn đã được niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội

đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng tín dụng số 5104LAV201900894 ngày 19/6/2019 giữa Ngân hàng và ông Biện Ngọc V được ký kết trên cơ sở tự nguyện, chủ thể ký kết Hợp đồng là người có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ thẩm quyền lý kết theo quy định của pháp luật, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hợp đồng tín dụng nói trên là hợp pháp và có hiệu lực với các bên tham gia ký kết theo quy định tại các Điều 117, 119, 463 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5104LAV201900894 ngày 19/6/2019, Ngân hàng đã giải ngân cho ông V vay số tiền 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*), với lãi suất cho vay 12%/ năm, thời hạn cho vay 36 tháng, mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng sinh hoạt, nguồn trả nợ từ lương hàng tháng qua tài khoản số 5104215003077 tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Phương thức trả gốc 01 tháng/ lần số tiền gốc 1.667.000 đồng, hạn cuối cùng ngày 19/6/2022. Kỳ hạn trả lãi là 01 tháng / lần.

[5] Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông V mới trả được tiền nợ 04 tháng (tháng 7,8,9,10 năm 2019) là 13.200.000 đồng tiền gốc và 2.173.707 đồng tiền lãi). Từ ngày 20/11/2019 , ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng là vi phạm Điều 4, Khoản 2 Điều 7, điểm đ mục 2 Điều 9 Hợp đồng tín dụng. Do đó, từ ngày 21/02/2020, ngoài nợ lãi trong hạn đối với các khoản nợ gốc đến kỳ hạn, ông V còn phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn là 18%/năm trên số nợ gốc quá hạn là đúng thỏa thuận tại Khoản 4 Điều 5, Khoản 3 Điều 7 Hợp đồng tín dụng.

[6] Trong số nợ gốc 46.800.000 đồng ông V còn nợ ngân hàng thì có 21.807.000 đồng nợ đã quá hạn, còn 24.993.000 đồng chưa đến kỳ hạn trả. Nhưng vì ông V vi phạm hợp đồng nên ngân hàng khởi kiện đòi toàn bộ số nợ gốc còn lại, kể cả các phần tiền nợ gốc 24.993.000 đồng chưa đến kỳ hạn là phù hợp thỏa thuận tại Khoản 4 Điều 5 Hợp đồng tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu đòi toàn bộ nợ gốc 46.800.000 đồng của ngân hàng.

[7] Xét số tiền lãi và cách tính lãi trong hạn, quá hạn mà ngân hàng đưa ra trong bảng kê chi tiết cung cấp tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Lãi trong hạn được tính trên số nợ gốc đã đến hạn, lãi quá hạn được tính trên số nợ gốc đã quá hạn chứ không tính trên toàn bộ số nợ gốc, không tính trên các phần nợ gốc chưa đến kỳ hạn là phù hợp, đúng thỏa thuận của các bên tại Điều 5, Điều 7 Hợp đồng tín dụng. Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu tính lãi suất chậm thi hành án phát sinh từ ngày 30/3/2021 cho đến khi ông V thi hành án xong theo mức lãi suất như đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là phù hợp với nội dung hợp đồng và có lợi cho bị đơn, phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/ 2019/ NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên có căn cứ chấp nhận.

Tại Khoản 4 Điều 5 Hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về lãi chậm trả trên số nợ lãi quá hạn nhưng Ngân hàng không yêu cầu số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, buộc ông Biện Ngọc V phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 5104LAV201900894 ngày 19/6/2019 tính đến ngày xét xử (ngày 29/3/2021) là 55.598.845 đồng (trong đó: Nợ gốc 46.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn 6.728.053 đồng, lãi quá hạn 2.070.792 đồng) và toàn bộ lãi phát sinh tính từ ngày 30/3/2021 cho đến khi ông V thanh toán toàn bộ nghĩa vụ theo mức lãi suất và các khoản nợ gốc, lãi theo kỳ hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

[9] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Điều 238, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung 2017;

Áp dụng các Điều 117, 118, 280, 282, 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu bổ sung của của Ngân hàng NViệt Nam.

Buộc ông Biện Ngọc V trả cho Ngân hàng N Việt Nam - chi nhánh huyện Kon Rẫy toàn bộ số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 5104LAV201900894 ngày 19/6/2019 tính đến ngày xét xử (ngày 29/3/2021) là 55.598.845 đồng (*năm mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi tám ngàn, tám trăm bốn mươi lăm đồng*).

(Trong đó: Nợ gốc 46.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn 6.728.053 đồng, lãi quá hạn 2.070.792 đồng)

Kể từ ngày ngày 30/3/2021 cho đến khi trả xong số nợ trên, ông Biện Ngọc V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5104LAV201900894 ngày 19/6/2019 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; áp dụng khoản 1 Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Biện Ngọc V chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.780.000 đồng (*Hai triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng*).

Ngân hàng N Việt Nam - chi nhánh huyện Kon Rẫy được nhận lại số tiền 1.310.700 đồng (*Một triệu, ba trăm mười ngàn, bảy trăm đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001667 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/3/2021). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Các đương sự
- Lưu HSVA./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Loan

